Phim X-quang đã tải lên

Quá trình tư duy tổng thể của AI

1. **Quan sát tổng thể ban đầu**
   Kiểm tra chất lượng hình ảnh X-quang toàn cảnh, xác định danh tính bệnh nhân và ngày chụp. Đánh giá tổng quan cấu trúc xương hàm trên, hàm dưới, khớp thái dương hàm và các cấu trúc lân cận.

2. **Đánh giá răng và phục hình**
   Quan sát tình trạng chung của các răng còn tồn tại, các răng bị mất, và sự hiện diện của các phục hình (mão, cầu răng, implant). Chú ý đến tình trạng tủy răng và quanh chóp.

3. **Kiểm tra tổn thương quanh chóp răng trụ cầu hàm dưới**
   Tập trung vào vùng răng cửa và răng tiền hàm dưới (các răng trụ cầu 44, 43, 42, 41, 31, 32, 33). Tìm kiếm các vùng thấu quang (đen hơn) quanh chóp chân răng, biểu hiện của tổn thương quanh chóp ở mức độ trung bình như đã chẩn đoán.

4. **Đánh giá răng khôn hàm dưới (48)**
   Quan sát vùng góc hàm dưới bên phải để xác định vị trí và tình trạng răng số 48. Xác nhận răng này mọc ngầm, bị lệch và có dấu hiệu của một nang lớn đi kèm, phù hợp với chẩn đoán mức độ nặng.

5. **Kiểm tra mất xương quanh implant**
   Kiểm tra kỹ lưỡng vùng xương quanh các implant ở hàm trên (14, 15, 16, 24, 25, 26) và hàm dưới (46, 45, 36, 35, 34). Đánh giá mức độ tiêu xương viền quanh cổ implant, nhận thấy dấu hiệu mất xương ở mức độ trung bình quanh nhiều implant.

6. **Quan sát vôi hóa dây chằng trâm móng**
   Tìm kiếm hình ảnh cản quang (trắng hơn) dọc theo vị trí giải phẫu của dây chằng trâm móng hai bên. Xác định sự hiện diện của vôi hóa, lưu ý mức độ nhẹ và rõ hơn ở bên phải.

7. **Kết luận và lập kế hoạch điều trị**
   Tổng hợp các phát hiện từ X-quang và chẩn đoán để đưa ra đánh giá toàn diện về sức khỏe răng miệng và xương hàm của bệnh nhân, từ đó xây dựng kế hoạch điều trị phù hợp cho từng vấn đề.

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:
Bệnh nhân có nguy cơ cao về nhiễm trùng quanh chóp răng thật và nguy cơ trung bình đến cao về các vấn đề quanh implant và răng ngầm.

Severe: Răng khôn (48) hàm dưới ngầm mọc lệch kèm nang

Vị trí: Răng số 48 hàm dưới bên phải

Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:
Răng 48 mọc lệch gần, nằm ngang trong xương hàm dưới, kẹt dưới vị trí răng 47 (đã mất). Có vùng thấu quang lớn bao quanh thân răng, gợi ý nang quanh thân răng. Chóp răng ở vị trí gần ống thần kinh hàm dưới.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Răng mọc lệch ngầm
- vùng thấu quang lớn quanh thân răng
- vị trí chóp răng gần ống thần kinh hàm dưới

Tiên lượng (nếu điều trị):
Nhổ răng và xử lý nang giúp loại bỏ nhiễm trùng/nguy cơ phát triển nang, tiên lượng tốt nếu phẫu thuật thành công.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nang phát triển lớn gây tiêu xương, tổn thương thần kinh, viêm nhiễm tái phát.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Tổn thương quanh chóp răng trụ cầu hàm dưới

Vị trí: Răng số 44, 43, 42, 41, 31, 32, 33 hàm dưới

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Vùng thấu quang rõ rệt quanh chóp các răng trụ cầu 44 và 33, cho thấy dấu hiệu nhiễm trùng sau điều trị tủy. Các răng trụ còn lại (43, 42, 41, 31, 32) cũng có hình ảnh quanh chóp không khỏe mạnh.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang quanh chóp
- răng đã điều trị tủy
- răng làm trụ phục hình

Tiên lượng (nếu điều trị):
Có thể cải thiện nếu điều trị lại tủy hoặc phẫu thuật cắt chóp, tiên lượng dè dặt.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nhiễm trùng lan rộng, mất xương, đau, sưng, thất bại cầu răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Mất xương viền quanh một số implant

Vị trí: Quanh các implant ở hàm trên (14, 15, 16, 24, 25, 26) và hàm dưới (46, 45, 36, 35, 34)

Độ tin cậy của AI: Medium

Chi tiết kỹ thuật:
Quan sát thấy mức xương quanh cổ một số implant có vẻ thấp hơn mức tích hợp xương ban đầu, gợi ý viêm quanh implant giai đoạn nhẹ-trung bình. Cần phim chi tiết hơn để đánh giá chính xác.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Mức xương quanh cổ implant thấp hơn trên phim X-quang toàn cảnh

Tiên lượng (nếu điều trị):
Kiểm soát vệ sinh, điều trị viêm (nếu cần) giúp ngăn chặn tiến triển, tiên lượng phụ thuộc đáp ứng điều trị.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Mất xương tiến triển, lung lay và thất bại implant.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Vôi hóa dây chằng trâm móng

Vị trí: Hai bên, rõ hơn bên phải

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Hình ảnh vôi hóa kéo dài của dây chằng trâm móng hai bên. Thường là phát hiện ngẫu nhiên và không triệu chứng.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Cấu trúc cản quang dạng dây ở vị trí giải phẫu

Tiên lượng (nếu điều trị):
Phẫu thuật (chỉ khi có triệu chứng Hội chứng Eagle) để giảm đau.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Thường không ảnh hưởng đến sức khỏe răng miệng trừ khi gây triệu chứng toàn thân.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị